

## 勞工職業災害保險－死亡給付常見問答

### Bảo hiểm tai nạn lao động - Hỏi đáp thường gặp về chi trả tử tuất

序號	問題	回答
1	<p>職業災害死亡給付的請領資格、請領順序及給付基準各如何？</p> <p>Đối tượng đề nghị, thứ tự đề nghị và tiêu chuẩn chi trả tử tuất tai nạn lao động như thế nào?</p>	<p><b>請領資格：</b></p> <p>1. 被保險人在保險有效期間遭遇職業傷病死亡者（或符合勞工職業災害保險及保護法第 27 條第 2 項規定，即被保險人在保險有效期間發生職業傷病事故，於保險效力停止後一年內因同一傷病及其引起之疾病死亡者），由支出殯葬費之人請領喪葬津貼外；被保險人遺有配偶、子女、父母、祖父母或受其扶養之孫子女或受其扶養之兄弟、姊妹者，得請領遺屬年金；被保險人 98 年 1 月 1 日後首次加保，當序遺屬於被保險人死亡時，全部不符合遺屬年金給付條件者，得請領遺屬一次金。被保險人於 98 年 1 月 1 日勞保年金施行前有保險年資者，亦得選擇一次請領遺屬津貼。</p> <p>1. Người được bảo hiểm gặp tai nạn lao động dẫn đến tử vong trong thời gian bảo hiểm còn hiệu lực ( hoặc phù hợp quy định tại mục 2 điều 27 Luật bảo hộ và bảo hiểm tai nạn lao động, tức người được bảo hiểm gặp sự cố thương tật lao động trong thời gian bảo hiểm còn hiệu lực, tử vong do cùng 1 thương tật và bệnh tật do thương tật đó gây nên trong vòng 1 năm sau khi bảo hiểm dừng hiệu lực) , ngoại trừ phụ cấp tang lễ do người chi trả chi phí tang lễ đề nghị lĩnh; hôn phối , con cái , bố mẹ, ông bà của người được bảo hiểm hoặc cháu, anh chị em được người được bảo hiểm nuôi dưỡng, được đề nghị chi trả trợ cấp thân nhân hàng tháng; người được bảo hiểm tham gia bảo hiểm lần đầu sau ngày 1/1/2009, khi người được bảo hiểm tử vong, toàn bộ thân nhân theo thứ tự đều không phù hợp tiêu chuẩn đề nghị chi trả trợ cấp thân nhân hàng tháng, được đề nghị chi trả trợ cấp thân nhân 1 lần. Người được bảo hiểm có thâm niên bảo hiểm trước khi thực thi lương hưu BHXH ngày 1/1/2009, cũng được chọn đề nghị chi trả phụ cấp thân nhân 1 lần.</p> <p>2. 被保險人於領取完全或嚴重失能年金給付期間死亡者，得請領遺屬年金。</p> <p>2. Người được bảo hiểm tử vong trong thời gian lĩnh chi trả trợ cấp tàn tật nghiêm trọng hoặc khuyết tật toàn bộ, được đề nghị chi trả trợ cấp thân nhân hàng tháng.</p>

序號	問題	回答
		<p><b>請領順序：</b>  <b>Thứ tự đề nghị:</b></p> <p>1. 喪葬津貼：由支出殯葬費之人請領。  1. Phụ cấp tang lễ: Do người chi trả chi phí tang lễ đề nghị lĩnh.</p> <p>2. 遺屬年金、遺屬一次金及遺屬津貼：(1)配偶及子女(2)父母(3)祖父母(4)受被保險人扶養之孫子女(5)受被保險人扶養之兄弟、姊妹。  2. Trợ cấp thân nhân hàng tháng, trợ cấp thân nhân 1 lần và phụ cấp thân nhân: (1)Hôn phối và con cái (2)Bố mẹ(3)Ông bà(4)Cháu được người được bảo hiểm nuôi dưỡng(5)Anh chị em được người được bảo hiểm nuôi dưỡng.</p> <p>※第二順序的遺屬（父母）得於法定條件下遞補請領遺屬年金，請參閱<a href="#">問答 4</a>。  ※Thân nhân ở thứ tự số 2 (Bố mẹ) được bổ sung đề nghị chi trả trợ cấp thân nhân hàng tháng dựa theo điều kiện quy định, vui lòng tham khảo <a href="#">mục hỏi đáp 4</a>.</p> <p><b>給付標準：</b></p> <p>1. 喪葬津貼：按被保險人死亡當月（含）起前 6 個月平均月投保薪資發給 5 個月喪葬津貼。無遺屬者，發給支出殯葬費用的人 10 個月喪葬津貼。  1. Phụ cấp tang lễ: Cấp phát phụ cấp tang lễ 5 tháng lương dựa theo mức lương đóng bảo hiểm bình quân tháng 6 tháng trước tính từ tháng người được bảo hiểm tử vong (bao gồm)</p> <p>2. 遺屬年金：  2. Trợ cấp thân nhân hàng tháng:  1. 被保險人在保險有效期間死亡者（或符合勞工職業災害保險及保護法第 27 條第 2 項規定者）：按被保險人死亡之當月（含）起前 6 個月之平均月投保薪資 50%發給。  1. Người được bảo hiểm tử vong trong thời gian bảo hiểm có hiệu lực ( hoặc phù hợp quy định tại mục 2 điều 27 Luật bảo hộ và bảo hiểm tai nạn lao động): cấp phát 50% lương tính theo mức lương đóng bảo hiểm bình quân tháng 6 tháng trước tính từ tháng người được bảo hiểm tử vong ( bao gồm).</p>

序號	問題	回答
		<p>2. 被保險人於領取完全或嚴重失能年金給付期間死亡者，依失能年金給付基準計算後金額之半數發給。</p> <p>2. Người được bảo hiểm tử vong trong thời gian lĩnh chi trả trợ cấp tàn tật nghiêm trọng hoặc khuyết tật toàn bộ, cấp phát một nửa số tiền sau khi tính toán dựa theo tiêu chuẩn chi trả trợ cấp tàn tật hàng tháng.</p> <p>3. 遺屬加計：同一順序遺屬有 2 人以上時，每多 1 人加發 10%，最多加計 20%。</p> <p>3. Thân nhân gia tăng: Cùng 1 thứ tự thân nhân có từ 2 người trở lên, mỗi tăng 1 người sẽ cấp phát tăng thêm 10%, tăng nhiều nhất là 20%.</p> <p>3. 遺屬一次金：按被保險人死亡之當月（含）起前 6 個月之平均月投保薪資一次發給 40 個月。</p> <p>3. Trợ cấp thân nhân 1 lần: cấp phát một lần 40 tháng lương tính theo mức lương đóng bảo hiểm bình quân tháng 6 tháng trước tính từ tháng người được bảo hiểm tử vong ( bao gồm).</p> <p>4. 遺屬津貼：按被保險人死亡之當月（含）起前 6 個月之平均月投保薪資一次發給 40 個月。</p> <p>4. Phụ cấp thân nhân: cấp phát một lần 40 tháng lương tính theo mức lương đóng bảo hiểm bình quân tháng 6 tháng trước tính từ tháng người được bảo hiểm tử vong ( bao gồm).</p> <p><b>遺屬年金請領條件：</b> <b>Đối tượng đề nghị chi trả trợ cấp thân nhân hàng tháng:</b></p> <p>1. 配偶：符合下列情形之一。</p> <p>1. Hôn phối: Phù hợp 1 trong các điều kiện dưới đây</p> <p>1. 年滿 55 歲，且婚姻關係存續一年以上。</p> <p>1. Đủ 55 tuổi, đồng thời mỗi quan hệ hôn nhân duy trì 1 năm trở lên.</p> <p>2. 年滿 45 歲且婚姻關係存續一年以上，且每月工作收入未超過投保薪資分級表第 1 級。</p> <p>2. Đủ 45 tuổi đồng thời mỗi quan hệ hôn nhân duy trì từ 1 năm trở lên, và thu nhập công việc mỗi tháng không vượt quá mức 1 trong thang bảng lương đóng bảo hiểm.</p> <p>3. 無謀生能力。</p> <p>3. Không có năng lực mưu sinh.</p>

序號	問題	回答
		<p>4. 扶養下述 2.項之子女。 4. Nuôi dưỡng con cái trong mục 2 dưới đây.</p> <p>2. 子女（養子女須有收養關係 6 個月以上）：符合下列情形之一。 2. Con cái ( Con nuôi phải có mối quan hệ nhận nuôi từ 6 tháng trở lên): phù hợp 1 trong các điều kiện dưới đây.</p> <p>1. 未成年。 1. Vị thành niên. 2. 無謀生能力。 2. Không có năng lực mưu sinh. 3. 25 歲以下，在學，且每月工作收入未超過投保薪資分級表第 1 級者。 3. Dưới 25 tuổi, đang học, đồng thời thu nhập công việc hàng tháng không vượt quá mức 1 trong thang bảng lương đóng bảo hiểm. 3. 父母及祖父母：年滿 55 歲，且每月工作收入未超過投保薪資分級表第 1 級者。 3. Bố mẹ và ông bà: đủ 55 tuổi, đồng thời thu nhập công việc mỗi tháng không vượt quá mức 1 trong thang phân cấp bảng lương đóng bảo hiểm. 4. 孫子女：受被保險人扶養，且符合前述（2）項子女條件之一者。 4. Cháu: Được người được bảo hiểm nuôi dưỡng, đồng thời phù hợp 1 trong các điều kiện con cái trong mục (2) được nêu phía trên. 5. 兄弟姊妹：受被保險人扶養，且符合下列條件之一。 5. Anh chị em: được người được bảo hiểm nuôi dưỡng, đồng thời phù hợp 1 trong các điều kiện dưới đây.</p> <p>1. 未成年。 1. Vị thành niên. 2. 無謀生能力。 2. Không có năng lực mưu sinh. 3. 年滿 55 歲，且每月工作收入未超過投保薪資分級表第 1 級者。 3. Đủ 55 tuổi, đồng thời thu nhập công việc mỗi tháng không vượt quá cấp 1 trong thang phân cấp bảng lương đóng bảo hiểm.</p>
2	<p>申請職業災害死亡給付應備哪些文件？ Đề nghị chi trả tử tuất tai nạn lao động cần chuẩn bị những</p>	<p><b>申請喪葬津貼應提具下列書據證件：</b> <b>Đề nghị chi trả phụ cấp tang lễ cần chuẩn bị các giấy tờ dưới đây:</b></p>

序號	問題	回答
	giấy tờ nào?	<p>1. 勞工職業災害保險本人死亡給付申請書及給付收據。</p> <p>1. Đơn đề nghị và biên lai chi trả tử tuất của người được bảo hiểm bảo hiểm tai nạn lao động</p> <p>2. 死亡證明書、檢察官相驗屍體證明書或死亡宣告判決書。</p> <p>2. Giấy chứng tử, biên bản khám nghiệm tử thi của kiểm sát viên hoặc biên bản phán quyết tuyên cáo tử vong.</p> <p>3. 載有死亡日期之被保險人全戶戶籍謄本及於死者死亡日期之後申請之請領人現住址戶籍謄本。(記事請勿省略)</p> <p>3. Hộ khẩu toàn hộ của người được bảo hiểm có ghi rõ ngày tử vong và hộ khẩu địa chỉ hiện tại của người đề nghị chi trả được đăng ký sau ngày người được bảo hiểm tử vong.(Vui lòng không lược bỏ phần ghi chú)</p> <p>4. 殯葬費用支出單據或證明文件。但支出殯葬費之人為當序受領遺屬年金、遺屬一次金或遺屬津貼者，得以切結書代替。</p> <p>4. Hóa đơn hoặc giấy tờ chứng minh chi phí tang lễ đã chi trả. Nếu người chi trả chi phí tang lễ là thân nhân theo thứ tự được đề nghị chi trả trợ cấp thân nhân hàng tháng, trợ cấp thân nhân lần hoặc phụ cấp thân nhân, có thể điền bản cam kết thay thế.</p> <p><b>申請遺屬年金應提具下列書據證件：</b> <b>Đề nghị chi trả trợ cấp thân nhân hàng tháng cần chuẩn bị các giấy tờ dưới đây:</b></p> <p>1. 勞工職業災害保險本人死亡給付申請書及給付收據。</p> <p>1. Đơn đề nghị và biên lai thanh toán chi trả tử tuất của người được bảo hiểm bảo hiểm tai nạn lao động.</p> <p>2. 死亡證明書、檢察官相驗屍體證明書或死亡宣告判決書。</p> <p>2. Giấy chứng tử, biên bản khám nghiệm tử thi của kiểm sát viên hoặc biên bản phán quyết tuyên cáo tử vong.</p> <p>3. 載有被保險人死亡日期之全戶戶籍謄本，受益人為養子女時，並需載有收養及登記日期；受益人與死者非同一戶籍者，應同時提出各該戶籍謄本。請</p>

序號	問題	回答
		<p>領遺屬年金給付之受益人為配偶時，戶籍謄本應載有結婚日期。(記事請勿省略)</p> <p>3. Hộ khẩu toàn hộ có ghi rõ ngày tử vong của người được bảo hiểm, người thụ hưởng là con nuôi, phải ghi rõ ngày nhận nuôi và ngày đăng ký; khi người thụ hưởng và người mất không cùng 1 hộ khẩu, phải xuất trình cùng lúc hộ khẩu của từng hộ. Người thụ hưởng đề nghị chi trả trợ cấp thân nhân hàng tháng là hôn phối, hộ khẩu phải ghi rõ ngày kết hôn. (Vui lòng không lược bỏ phần ghi chú)</p> <p>4. 其他證明文件如下：</p> <p>4. Giấy tờ chứng minh khác như sau:</p> <p>1. 以「在學」資格申請者(子女或孫子女)：年滿20歲，25歲以下且為在學者應檢附在學證明或學費收據。在學證明或學費收據，應於每年9月底前，重新檢具相關證明送保險人查核，經查核符合條件者，遺屬年金應繼續發給至翌年8月底止。</p> <p>1. Người đề nghị chi trả với tư cách 「Đang học」 (con cái hoặc cháu) : đủ 20 tuổi, dưới 25 tuổi đồng thời người đề nghị phải đính kèm chứng minh đang học hoặc biên lai thanh toán học phí. Chứng minh đang học hoặc biên lai học phí phải xuất trình lại giấy tờ xác minh liên quan để cơ quan bảo hiểm xét duyệt vào trước cuối tháng 9 hàng năm, xét duyệt phù hợp điều kiện, trợ cấp thân nhân hàng tháng sẽ được tiếp tục cấp phát đến cuối tháng 8 năm tiếp theo.</p> <p>2. 以「無謀生能力」資格申請者：檢附重度以上身心障礙手冊或證明，或受禁治產宣告之證明文件。</p> <p>2. Người đề nghị chi trả với tư cách 「Không có năng lực mưu sinh」 : đính kèm chứng minh hoặc sổ tay khuyết tật hạng nặng trở lên, hoặc giấy tờ chứng minh tuyên cáo chịu quản chế.</p> <p>3. 以「受被保險人扶養」申請者(孫子女或兄弟姊妹)：應檢附受被保險人扶養事實之相關文件。</p> <p>3. Người đề nghị chi trả với tư cách 「Được người được bảo hiểm nuôi dưỡng」 (Cháu hoặc anh chị em): phải đính kèm giấy tờ liên quan đến thực tế được người được bảo hiểm nuôi dưỡng.</p>

序號	問題	回答
		<p>4. 遺屬如未於國內設有戶籍者，請領時應檢附身分及相關證明文件，並應每年重新檢附身分及相關證明文件送保險人查核。</p> <p>4. Nếu thân nhân không có hộ khẩu trong nước, phải xuất trình giấy tờ chứng minh nhân thân và các giấy tờ chứng minh liên quan khi đề nghị chi trả, đồng thời phải nộp lại giấy tờ chứng minh nhân thân và các giấy tờ chứng minh liên quan hàng năm để đơn vị bảo hiểm xét duyệt.</p> <p><b>申請遺屬一次金應提具下列書據證件：</b>  <b>Đề nghị chi trả trợ cấp thân nhân một lần cần chuẩn bị các giấy tờ sau:</b></p> <p>1. 勞工職業災害保險本人死亡給付申請書及給付收據。</p> <p>1. Đơn đề nghị và biên lai thanh toán chi trả tử tuất người được bảo hiểm bảo hiểm tai nạn lao động.</p> <p>2. 死亡證明書、檢察官相驗屍體證明書或死亡宣告判決書。</p> <p>2. Giấy chứng tử, biên bản khám nghiệm tử thi của kiểm sát viên hoặc biên bản phán quyết tuyên cáo tử vong.</p> <p>3. 載有被保險人死亡日期之全戶戶籍謄本，受益人為養子女時，須載有收養及登記日期；受益人與死者非同一戶籍者，應同時提出各該戶籍謄本。（記事請勿省略）</p> <p>3. Hộ khẩu toàn hộ có ghi rõ ngày tử vong của người được bảo hiểm, người thụ hưởng là con nuôi, phải ghi rõ ngày nhận nuôi và ngày đăng ký; khi người thụ hưởng và người mất không cùng 1 hộ khẩu, phải xuất trình cùng lúc hộ khẩu của từng hộ. (Vui lòng không lược bỏ phần ghi chú)</p> <p>4. 當序遺屬不符合遺屬年金給付條件之相關證明文件。</p> <p>4. Giấy tờ chứng minh liên quan của thân nhân theo thứ tự không phù hợp điều kiện chi trả trợ cấp thân nhân hàng tháng.</p> <p><b>申請遺屬津貼應提具下列書據證件：</b>  <b>Đề nghị chi trả phụ cấp thân nhân cần chuẩn bị các giấy tờ sau:</b></p>

序號	問題	回答
		<p>1. 勞工職業災害保險本人死亡給付申請書及給付收據。</p> <p>1. Đơn đề nghị và biên lai thanh toán tử tuất người được bảo hiểm bảo hiểm tai nạn lao động.</p> <p>2. 死亡證明書、檢察官相驗屍體證明書或死亡宣告判決書。</p> <p>2. Giấy chứng tử, biên bản khám nghiệm tử thi của kiểm sát viên hoặc biên bản phán quyết tuyên cáo tử vong.</p> <p>3. 載有被保險人死亡日期之全戶戶籍謄本，受益人為養子女時，須載有收養及登記日期；受益人與死者非同一戶籍者，應同時提出各該戶籍謄本。（記事請勿省略）</p> <p>3. Hộ khẩu toàn hộ có ghi rõ ngày tử vong của người được bảo hiểm, người thụ hưởng là con nuôi, phải ghi rõ ngày nhận nuôi và ngày đăng ký; khi người thụ hưởng và người mất không cùng 1 hộ khẩu, phải xuất trình cùng lúc hộ khẩu của từng hộ. (Vui lòng không lược bỏ phần ghi chú)</p>
3	<p>被保險人沒有勞工職業災害保險及保護法規定的受益人時，可否指定受益人？如不可，喪葬津貼如何請領？</p> <p>Khi người được bảo hiểm không có người thụ hưởng theo quy định của luật bảo hộ và bảo hiểm tai nạn lao động, có thể chỉ định người thụ hưởng không? Nếu không, phụ cấp tang lễ cần đề nghị chi trả như thế nào?</p>	<p>1. 職災保險死亡給付之遺屬津貼或遺屬年金並非遺產，應依規定之受益人順序受領，被保險人不得自行指定受益人。</p> <p>1. Phụ cấp thân nhân hoặc trợ cấp thân nhân hàng tháng chi trả tử tuất bảo hiểm tai nạn lao động không phải là di sản, phải được thụ lĩnh theo thứ tự người thụ hưởng theo quy định, người được bảo hiểm không được tự chỉ định người thụ hưởng.</p> <p>2. 被保險人死亡，無遺屬者，由支出殯葬費之人檢具證明文件，請領 10 個月喪葬津貼。</p> <p>2. Người được bảo hiểm tử vong, không có thân nhân, sẽ do người chi trả chi phí tang lễ xuất trình giấy tờ chứng minh liên quan để đề nghị chi trả phụ cấp tang lễ với mức 10 tháng lương.</p>
4	<p>被保險人因職業災害死亡，雖遺有配偶，父母可以申請遺屬給付嗎？</p> <p>Người được bảo hiểm tử vong do tai nạn lao động, nếu có hôn phối, bố mẹ có thể đề nghị chi trả tử tuất được không?</p>	<p>1. 勞工職業災害保險及保護法第 52 條第 2 項有明定請領遺屬年金、遺屬一次金及遺屬津貼之順序，有前順序受益人存在時，後順序之遺屬不得請領。惟第一順序受益人（配偶及子女）如有下列情形之一時，第二順序之父母得請領遺屬年金給付：</p> <p>1. Mục 2 điều 52 Luật bảo hộ và bảo hiểm tai nạn lao động quy định rõ trình tự đề nghị chi trả trợ cấp thân nhân hàng tháng, trợ cấp thân nhân 1 lần và phụ cấp thân nhân, khi có sự tồn tại của người thụ hưởng ở thứ tự trước, thân nhân ở thứ tự sau không được đề nghị chi</p>



序號	問題	回答
		<p> trả. Duy nhất nếu trường hợp người thụ hưởng ở thứ tự thứ nhất( hôn phối và con cái)có những tình trạng dưới đây, bố mẹ ở thứ tự thụ hưởng thứ 2 được đề nghị chi trả trợ cấp thân nhân hàng tháng:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. 死亡。</li> <li>1. Tử vong.</li> <li>2. 提出放棄請領書。</li> <li>2. Xuất trình đơn từ bỏ quyền đề nghị chi trả.</li> <li>3. 於符合請領條件起一年內未提出請領者。</li> <li>3. Trong vòng 1 năm kể từ khi phù hợp điều kiện đề nghị chi trả không đưa ra đề nghị.</li> </ol> <p>2. 如第一順序之遺屬主張請領或再符合請領條件時，即停止發給，並由第一順序之遺屬請領；但已發放予第二順位遺屬之年金不得請求返還，第一順序之遺屬亦不予補發。</p> <p>2. Nếu thân nhân ở thứ tự số 1 chủ trương đề nghị chi trả hoặc tái phù hợp điều kiện đề nghị chi trả, lập tức dừng cấp phát, đồng thời do thân nhân ở thứ tự số 1 đưa ra đề nghị chi trả; nhưng số tiền đã cấp phát cho thân nhân ở thứ tự số 2 sẽ không được yêu cầu hoàn trả, thân nhân ở thứ tự số 1 cũng không được cấp phát bù.</p> <p>3. 例外情形：若配偶出具同意書敘明放棄請領遺屬津貼或遺屬一次金，則父母可以於請領時效內請領遺屬津貼或遺屬一次金。同意書應加蓋印鑑證明章，並檢附印鑑證明；或經法院或民間公證人認證。</p> <p>3. Trường hợp ngoại lệ: Nếu hôn phối xuất trình đơn đồng ý nêu rõ từ bỏ quyền đề nghị chi trả phụ cấp thân nhân hoặc trợ cấp thân nhân 1 lần, thì bố mẹ có thể đề nghị chi trả phụ cấp thân nhân hoặc trợ cấp thân nhân 1 lần trong thời gian đề nghị có hiệu lực. Đơn đồng ý cần đóng dấu chứng nhận mẫu dấu, đồng thời đính kèm chứng nhận mẫu dấu; hoặc được tòa án hoặc đơn vị công chứng địa phương công chứng.</p>
5	<p>外籍移工死亡，或被保險人之遺屬未於國內設有戶籍者，應如何申請職業災害死亡給付？</p> <p>Lao động nước ngoài tử vong, hoặc thân nhân người được bảo hiểm không có hộ khẩu trong nước, phải đề nghị chi trả tử tuất tai nạn lao động như thế nào?</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. 受益人親自來台請領，須檢附親屬關係證明、受益人護照、居留證影本，無居留證者，應檢附出入境許可證影本（請於影本加蓋投保單位印章，證明與正本相符）。</li> <li>1. Người thụ hưởng đích thân đến Đài Loan đề nghị chi trả, cần đính kèm chứng nhận quan hệ thân nhân, bản sao hộ chiếu, thẻ cư trú của người thụ hưởng; nếu không có thẻ cư trú, phải đính kèm bản sao giấy phép xuất nhập cảnh ( Vui lòng đóng dấu của đơn vị đóng bảo hiểm trên bản sao giấy tờ, xác nhận sao y bản chính).</li> </ol>

序號	問題	回答
		<p>2. 受益人在國外無法來台請領給付時，得由受益人擬具委託書並檢附身分證明文件、親屬關係證明，委託代領轉發，或匯入受益人在國外之帳戶。</p> <p>2. Người thụ hưởng ở nước ngoài không thể đến Đài Loan đề nghị chi trả, phải do người thụ hưởng viết giấy ủy quyền đồng thời đính kèm giấy tờ chứng minh nhân thân, chứng minh quan hệ thân nhân, ủy quyền đại diện lĩnh chuyển giao, hoặc chuyển khoản vào tài khoản nước ngoài của người thụ hưởng.</p> <p>3. 委託書及證明文件應包含原文及中譯本(足資辨識之死亡證明書及親屬關係證明英文文件得免附中文譯本)，送我國駐外單位驗證，若中譯本未經驗證者，應經法院或民間公證人認證；大陸或港澳地區出具之文件，須經大陸公證處公證，並經海基會或我國駐港澳台北經濟文化辦事處驗證。填寫申請書時，「申請人姓名」應填寫受益人之資料，「申請人簽章」欄位由受委託人簽章，受委託人為投保單位時，加蓋投保單位及負責人印章。)</p> <p>3. Giấy ủy quyền và giấy tờ chứng minh phải bao gồm bản chính và bản dịch tiếng trung (giấy chứng tử và giấy tờ chứng minh quan hệ thân nhân bằng tiếng anh đủ điều kiện xác minh có thể miễn đính kèm bản dịch tiếng Trung), gửi đến văn phòng Đài Loan đặt tại nước ngoài để chứng minh; nếu bản dịch tiếng Trung chưa được xác minh, phải được cơ quan công chứng hoặc tòa án Đài Loan xác nhận. Nếu giấy tờ được cấp ở đại lục hoặc khu vực Hongkong, Macao, phải được văn phòng công chứng ở đại lục công chứng và được hiệp hội giao lưu kinh tế hai nước hoặc văn phòng kinh tế văn hóa đài bắc tại Hongkong, Macao chứng thực. Khi điền đơn đề nghị, 「Họ tên người đề nghị」 phải điền thông tin của người thụ hưởng, cột 「Người đề nghị ký tên đóng dấu」 do người được ủy quyền ký tên đóng dấu, khi người được ủy quyền là đơn vị đóng bảo hiểm, phải đóng dấu đơn vị bảo hiểm và dấu của người phụ trách.)</p> <p>4. 請領遺屬年金之遺屬應每年重新檢附身分及相關證明文件送本局查核。所附身分及相關證明文件為國外、香港、澳門或大陸地區製作者，應包含中譯本，並須依規定經簽驗證手續。</p> <p>4. Thân nhân đề nghị chi trả trợ cấp thân nhân hàng tháng phải nộp lại giấy tờ chứng minh nhân thân liên quan lên Cục hàng năm để xét duyệt. Giấy tờ xác minh nhân thân đính kèm được cấp phát ở nước ngoài,</p>

序號	問題	回答
		Hongkong, Macao hoặc Đại lục, phải bao gồm bản dịch tiếng trung, đồng thời hoàn thành thủ tục chứng nhận lãnh sự theo quy định.
6	<p>被保險人死亡，已與配偶離婚，其子女未成年，如何請領本人死亡給付？</p> <p>Người được bảo hiểm tử vong, đã ly hôn, con cái vị thành niên, đề nghị chi trả tử tuất của người được bảo hiểm như thế nào?</p>	<p>1. 受益人尚未成年，其生父（母）如仍生存，雖業經與被保險人離婚，依法仍為受益人之法定代理人，應由其父（母）於申請書副署蓋章，並檢附法定代理人現住址戶籍謄本申領。</p> <p>1. Người thụ hưởng vị thành niên, bố(mẹ) đề còn sống, mặc dù đã ly hôn với người được bảo hiểm, theo pháp luật vẫn là người đại diện pháp lý của người thụ hưởng, phải do người bố(mẹ) đóng dấu phụ trên đơn đề nghị, đồng thời đính kèm hộ khẩu địa chỉ hiện tại của người đại diện pháp lý để làm thủ tục đề nghị chi trả.</p> <p>2. 父母均不能行使、負擔對於未成年子女之權利義務，得依民法 1094 條設置監護人。若無設置監護人，得由被保險人所屬投保單位通知本局，辦理計息存儲遺屬津貼或遺屬年金。</p> <p>2. Bố mẹ đều không thể thực thi, đảm nhiệm quyền lợi nghĩa vụ đối với con cái vị thành niên, phải thiết lập người giám hộ theo quy định tại điều 1094 Luật dân pháp. Nếu không xác lập người giám hộ, phải do đơn vị đóng bảo hiểm của người được bảo hiểm thông báo đến Cục, làm thủ tục gửi tiền sinh lãi với khoản phụ cấp thân nhân hoặc trợ cấp thân nhân hàng tháng.</p>
7	<p>請問何謂「婚姻關係存續 1 年以上」？</p> <p>Xin hỏi như thế nào gọi là「quan hệ hôn nhân duy trì 1 năm trở lên」？</p>	<p>請領遺屬年金的配偶，與被保險人之婚姻關係應存續 1 年以上，期間之計算，是從被保險人死亡之當日往前連續推算 1 年。</p> <p>Hôn phối đề nghị chi trả trợ cấp thân nhân hàng tháng, có mối quan hệ hôn nhân với người được bảo hiểm phải duy trì từ 1 năm trở lên, cách tính quãng thời gian, là tính từ ngày người được bảo hiểm tử vong về trước liên tục 1 năm.</p>
8	<p>遺屬年金的申請和發給，是不是和失能年金一樣？</p> <p>Đề nghị chi trả và cấp phát trợ cấp thân nhân hàng tháng, có giống trợ cấp tàn tật hàng tháng không?</p>	<p>不一樣。職保失能年金是從申請的當月起按月發給，但是符合遺屬年金資格條件的受益人，可以從提出請領之日起追溯補發 5 年內得領取的給付。</p> <p>Không giống. Trợ cấp tàn tật bảo hiểm tai nạn lao động cấp phát theo tháng tính từ tháng đưa ra đề nghị, nhưng người thụ hưởng phù hợp điều kiện đối tượng trợ cấp thân nhân hàng tháng, có thể truy lĩnh chi trả cấp phát bù trong vòng 5 năm tính từ ngày đưa ra đề nghị chi trả.</p>
9	<p>遺屬年金也是領到終生嗎？</p> <p>Trợ cấp thân nhân hàng tháng cũng có thể lĩnh trọn đời đúng không?</p>	<p>不一定。不同身分之遺屬有不同之請領條件，於符合請領條件時，始得核發年金給付。遺屬一旦不符合請領條件（如因案羈押或拘禁、失蹤、配偶再婚、子女已成年並未在學），本局即自事實發生之次</p>

序號	問題	回答
		<p>月起停止發給遺屬年金。</p> <p>Không nhất định. Thân nhân thân phận khác nhau có điều kiện đề nghị chi trả không giống nhau, khi phù hợp điều kiện đề nghị chi trả, sẽ được xét duyệt chi trả trợ cấp. Khi thân nhân không còn phù hợp điều kiện đề nghị chi trả nữa ( Ví dụ bị bắt hoặc tạm giam do liên quan án, mất tích, hôn phối tái hôn, con cái đã thành niên không còn đi học), Cục sẽ ngừng cấp phát trợ cấp thân nhân hàng tháng tính từ tháng tiếp theo sau khi sự việc xảy ra.</p>
1 0	<p>申請喪葬津貼或遺屬年金（津貼、一次金）有 2 人以上時，該怎麼領？如果協議不成的時候，勞保局會如何發給？</p> <p>Khi có từ hai người trở lên đề nghị chi trả phụ cấp tang lễ hoặc trợ cấp thân nhân hàng tháng(phụ cấp, trợ cấp 1 lần), cần lĩnh như thế nào? Nếu không thống nhất được thỏa thuận, Cục BHXH sẽ cấp phát như thế nào?</p>	<p>申請喪葬津貼或遺屬年金（津貼、一次金）有 2 人以上時，應共同具領，未共同具領或本局核定前另外又有人提出申請，本局會以書面通知申請人於 30 日內完成協議；無法協議者，按總給付金額平均發給。</p> <p>Khi có từ 2 người trở lên đề nghị chi trả phụ cấp tang lễ hoặc trợ cấp thân nhân hàng tháng (phụ cấp, trợ cấp 1 lần), phải cùng lĩnh, không lĩnh cùng hoặc có người khác đưa ra đề nghị chi trả trước khi Cục xét duyệt, Cục sẽ gửi công văn thông báo người đề nghị hoàn thành thỏa thuận trong vòng 30 ngày; nếu không thể đạt được thỏa thuận, sẽ cấp phát bình quân tính theo tổng số tiền chi trả.</p>
1 1	<p>在同一個順序的遺屬有人要領遺屬年金，有人要領遺屬津貼，請問該怎麼辦？</p> <p>Cùng 1 thứ tự thân nhân có người muốn lĩnh trợ cấp thân nhân hàng tháng, người muốn lĩnh phụ cấp thân nhân, sẽ giải quyết như thế nào?</p>	<p>本局會以書面通知請領人於 30 日內完成協議；未能完成協議，本局依勞工職業災害保險及保護法第 53 條第 2 項規定發給遺屬年金。</p> <p>Cục sẽ gửi công văn thông báo đến người đề nghị hoàn thành thỏa thuận trong vòng 30 ngày; nếu không thể đạt được thỏa thuận, Cục sẽ dựa theo quy định tại mục 2 điều 53 Luật bảo hộ và bảo hiểm tai nạn lao động cấp phát trợ cấp thân nhân hàng tháng.</p>
1 2	<p>被保險人經評估為終身無工作能力，領取職業災害完全或嚴重失能年金給付並經勞保局依法逕予退保，於保險效力終止後一年內，因加保有效期間發生之同一職業傷病及其引起之疾病死亡，還能請領死亡給付嗎？</p> <p>Người được bảo hiểm được nhận định không còn khả năng lao động suốt đời, lĩnh chi trả trợ cấp tàn tật nghiêm trọng hoặc tàn tật hoàn toàn bảo hiểm tai nạn lao động và thông qua Cục BHXH chấp thuận dừng</p>	<p>1. 被保險人如係領取完全或嚴重失能年金期間死亡，遺屬得依勞工職業災害保險及保護法第 50 條規定請領遺屬年金給付，被保險人於 98 年 1 月 1 日勞保年金施行前有保險年資者，亦得選擇一次請領失能給付扣除已領年金給付總額之差額。</p> <p>1. Người được bảo hiểm tử vong trong thời gian lĩnh trợ cấp tàn tật nghiêm trọng hoặc tàn tật hoàn toàn, thân nhân được đề nghị chi trả trợ cấp thân nhân hàng tháng theo quy định tại điều 50 Luật bảo hộ và bảo hiểm tai nạn lao động, người được bảo hiểm có thâm niên bảo hiểm trước khi thực thi lương hưu BHXH ngày 1/1/2009, cũng được lựa chọn đề nghị chi trả trợ cấp tàn tật</p>

序號	問題	回答
	<p>bảo hiểm theo luật, trong vòng 1 năm kể từ ngày bảo hiểm dừng hiệu lực, tử vong do cùng 1 thương tật tai nạn lao động xảy ra trong thời gian bảo hiểm có hiệu lực hoặc bệnh tật do tai nạn đó gây ra, có được đề nghị chi trả tử tuất không?</p>	<p>2. 如被保險人係一次請領職業災害失能給付後死亡，因保險效力已終止，不得再請領被保險人職業災害死亡給付。</p> <p>2. Người được bảo hiểm tử vong sau khi đề nghị chi trả trợ cấp tàn tật bảo hiểm tai nạn lao động một lần, do hiệu lực bảo hiểm đã dừng, không được đề nghị chi trả tử tuất bảo hiểm tai nạn lao động của người được bảo hiểm nữa.</p>
1 3	<p>只要是遺屬都可以請領遺屬年金嗎？</p> <p>Chỉ cần là thân nhân đều có thể đề nghị chi trả trợ cấp thân nhân hàng tháng đúng không?</p>	<p>遺屬年金的意義是在於長期照顧被保險人遺屬的生活，所以不是每位家屬都可領的，一定要符合遺屬的資格喔！</p> <p>Ý nghĩa của trợ cấp thân nhân hàng tháng là chăm sóc đời sống thân nhân người được bảo hiểm trong thời gian dài, vì vậy không phải thân nhân nào cũng có thể lĩnh, nhất định phải phù hợp tư cách thân nhân!</p> <p>首先您要知道 — 「遺屬順位」：</p> <p>Đầu tiên bạn phải biết — 「Thứ tự thân nhân」：</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. 配偶及子女。</li> <li>1. Hôn phối và con cái.</li> <li>2. 父母。</li> <li>2. Bố mẹ.</li> <li>3. 祖父母。</li> <li>3. Ông bà.</li> <li>4. 受扶養之孫子女。</li> <li>4. Cháu được người được bảo hiểm nuôi dưỡng.</li> <li>5. 受扶養之兄弟、姊妹。</li> <li>5. Anh chị em được người được bảo hiểm nuôi dưỡng.</li> </ol> <p>接著您要符合 — 「遺屬資格」：</p> <p>Tiếp theo bạn phải phù hợp — 「Tư cách thân nhân」：</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. 配偶要符合下列情形之一：</li> <li>1. Hôn phối phải phù hợp một trong các tình trạng dưới đây: <ul style="list-style-type: none"> <li>1. 年滿 55 歲，且婚姻關係存續 1 年以上。但是如果您是無謀生能力或有扶養（未成年、無謀生能力或是 25 歲以下，在學，且每月工作收入未超過投保薪資分級表第 1 級）之子女，就不在此限。</li> <li>1. Đủ 55 tuổi, và mối quan hệ hôn nhân duy trì từ 1 năm trở lên. Nhưng nếu bạn không có khả năng mưu sinh hoặc có nuôi dưỡng con cái ( vị thành niên, không có năng lực mưu sinh hoặc dưới 25 tuổi, đang học, và thu nhập công việc mỗi tháng không vượt quá cấp 1 trong thang phân cấp bảng lương đóng BHXH), thì không thuộc phạm vi này.</li> </ul> </li> </ol>

序號	問題	回答
		<p>2. 年滿 45 歲，婚姻關係存續 1 年以上，且每月工作收入未超過投保薪資分級表第 1 級。</p> <p>2. Đủ 45 tuổi, quan hệ hôn nhân duy trì 1 năm trở lên, và thu nhập công việc mỗi tháng không vượt quá cấp 1 trong thang bảng lương đóng bảo hiểm xã hội.</p> <p>2. 子女要符合下列情形之一：</p> <p>2. Con cái phải phù hợp 1 trong các tình trạng dưới đây:  (1)未成年。(2)無謀生能力。(3)25 歲以下，在學，且每月工作收入未超過投保薪資分級表第 1 級。  (1)Vị thành niên. (2)Không có năng lực mưu sinh.  (3)Dưới 25 tuổi, đang học, và thu nhập công việc mỗi tháng không vượt quá cấp 1 trong thang bảng lương đóng BHXH.</p> <p>3. 父母及祖父母：年滿 55 歲，且每月工作收入未超過投保薪資分級表第 1 級者。</p> <p>3. Bố mẹ và ông bà: Đủ 55 tuổi, và thu nhập công việc mỗi tháng không vượt quá cấp 1 trong thang bảng lương đóng BHXH.</p> <p>4. 孫子女：受被保險人扶養，且符合前述 2 項子女條件之一者。</p> <p>4. Cháu: được người được bảo hiểm nuôi dưỡng, và phù hợp điều kiện về con cái ở mục 2 đã nêu phía trên.</p> <p>5. 兄弟姊妹：受被保險人扶養，且符合下列情形之一：</p> <p>5. Anh chị em: được người được bảo hiểm nuôi dưỡng, đồng thời phù hợp 1 trong các tình trạng dưới đây:  (1)未成年。(2)無謀生能力。(3)年滿 55 歲，且每月工作收入未超過投保薪資分級表第 1 級者。  (1)Vị thành niên. (2)Không có năng lực mưu sinh.  (3)Đủ 55 tuổi, và thu nhập công việc mỗi tháng không vượt quá cấp 1 trong thang bảng lương đóng BHXH.</p>
1 4	<p>什麼情形才可以請領遺屬年金？</p> <p>Trường hợp nào mới có thể đề nghị chi trả trợ cấp thân nhân hàng tháng?</p>	<p>有下列情形時，符合條件之遺屬才可以請領遺屬年金：</p> <p>Khi có các tình trạng dưới đây, thân nhân phù hợp điều kiện mới có thể đề nghị chi trả trợ cấp thân nhân hàng tháng:</p> <p>1. 被保險人在加保期間遭遇職業傷病死亡者。</p> <p>1. Người được bảo hiểm bị tai nạn lao động dẫn đến tử vong trong thời gian tham gia bảo hiểm.</p>

序號	問題	回答
		<p>2. 被保險人退保，於領取完全或嚴重失能年金期間死亡者。</p> <p>2. Người được bảo hiểm ngừng bảo hiểm, tử vong trong thời gian lĩnh trợ cấp tàn tật nghiêm trọng hoặc tàn tật hoàn toàn.</p>
1 5	<p>被保險人在加保期間因職業災害死亡，遺屬年金如何計算？</p> <p>Người được bảo hiểm tử vong do tai nạn lao động trong thời gian tham gia bảo hiểm, trợ cấp thân nhân hàng tháng được tính như thế nào?</p>	<p>按被保險人死亡之當月（含）起前 6 個月之平均月投保薪資 50%發給。</p> <p>Cấp phát 50% mức lương đóng BHXH hàng tháng bình quân 6 tháng trước tính từ tháng người được bảo hiểm tử vong ( bao gồm )</p>
1 6	<p>被保險人 98 年 1 月 1 日後首次加保，於 111 年 5 月 1 日後因職業災害死亡時，其當序遺屬全部不符合遺屬年金給付條件者，可以申請什麼給付？</p> <p>Người được bảo hiểm tham gia bảo hiểm lần đầu sau 1/1/2009, tử vong do tai nạn lao động sau ngày 1/5/2022, thân nhân theo thứ tự của người này đều không phù hợp điều kiện chi trả trợ cấp thân nhân hàng tháng, có thể đề nghị loại chi trả nào?</p>	<p>被保險人 98 年 1 月 1 日後首次加保，於 111 年 5 月 1 日後因職業災害死亡時，其當序遺屬僅得申請遺屬年金給付。惟如其當序遺屬於其死亡時，全部不符合遺屬年金給付條件，得選擇請領遺屬一次金。</p> <p>Người được bảo hiểm tham gia bảo hiểm lần đầu sau 1/1/2009, tử vong do tai nạn lao động sau ngày 1/5/2022, thân nhân theo thứ tự của người này được đề nghị chi trả trợ cấp thân nhân hàng tháng. Trường hợp khi người được bảo hiểm tử vong, toàn bộ thân nhân theo thứ tự của người này đều không phù hợp điều kiện đề nghị chi trả trợ cấp thân nhân hàng tháng, phải chọn đề nghị chi trả trợ cấp thân nhân 1 lần.</p>
1 7	<p>被保險人 98 年 1 月 1 日後首次加保，因職業災害死亡時，父母為當序受益人，父親已符合遺屬年金請領條件，但已在領自身勞保老年年金，母親未符合遺屬年金請領條件，其遺屬可以申請什麼給付？</p> <p>Người được bảo hiểm tham gia bảo hiểm lần đầu sau 1/1/2009, tử vong do tai nạn lao động, bố mẹ là người thụ hưởng theo thứ tự, bố phù hợp điều kiện đề nghị chi trả trợ cấp thân nhân hàng tháng, nhưng đã đang lĩnh lương hưu BHXH, mẹ không phù hợp điều kiện chi trả trợ cấp thân nhân hàng tháng, người thân này có thể đề nghị</p>	<p>其父親可以依勞工職業災害保險及保護法第 58 條規定，申請職災遺屬年金併領勞保老年年金減額調整，並以父親請領遺屬年金與老年年金之合計金額，超過遺屬年金所採計之平均月投保薪資數額，為應扣減金額，於遺屬年金中予以扣減，應扣減金額以本保險年金給付金額之 50%為上限。</p> <p>Bố của người được bảo hiểm có thể đề nghị chi trả trợ cấp thân nhân hàng tháng BH tai nạn lao động kết hợp điều chỉnh giảm lĩnh lương hưu BHXH, đồng thời dựa theo số tiền tổng hợp lương hưu và đề nghị chi trả trợ cấp thân nhân hàng tháng của người bố, và số tiền vượt quá mức lương đóng BHXH bình quân áp dụng tính lương hưu, sẽ là số tiền khấu trừ, phải được khấu trừ trong trợ cấp thân nhân hàng tháng, hạn mức tối đa số tiền khấu trừ này là 50% số tiền chi trả hàng tháng của loại bảo hiểm này.</p>

序號	問題	回答
	lĩnh loại chi trả nào?	
1 8	<p>遺屬年金給付每月匯入國外帳戶時要扣手續費，勞保局可以少扣一點嗎？</p> <p>Trợ cấp thân nhân hàng tháng chuyển khoản vào tài khoản nước ngoài hàng tháng phải khấu trừ phí chuyển khoản, Cục BHXH có thể giảm một chút khấu trừ không?</p>	<p>依照勞工職業災害保險及保護法條例施行細則第 44 條規定，保險給付應逕匯入受益人之帳戶。遺屬年金之請領人如未在國內設有戶籍及銀行帳戶，可向本局申請按半年發給，以減少每月國際匯款手續費之負擔。</p> <p>Theo quy định tại điều 44 chi tiết thực thi điều luật bảo hộ và bảo hiểm tai nạn lao động, chi trả bảo hiểm phải được chuyển khoản vào tài khoản của người thụ hưởng. Nếu người đề nghị chi trả trợ cấp thân nhân hàng tháng không có hộ khẩu và tài khoản ngân hàng trong nước, có thể đề nghị Cục cấp phát nửa năm 1 lần, để giảm gánh nặng chi phí chuyển khoản quốc tế.</p>